SỞ Y TẾ PHÚ THỌ **TTYT KV LƯƠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số288 /QĐ-TTYT	*Lương Sơn, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua phim X quang, vật tư, sinh phẩm bổ sung (lần 1) cho Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LƯƠNG SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật đấu thầu số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ vào các yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn, và báo giá nhận được của các nhà thầu;

Căn cứ Biên bản họp xét báo giá ngày 12/10/2026;

Theo đề nghị của khoa dược-VT-TBYT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua phim X quang, vật tư, sinh phẩm bổ sung (lần 1) cho Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Khoa dược-VT, TBYT, Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LƯƠNG SƠN

Cao Việt Hưng

Phụ lục 1:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua phim X quang, vật tư, sinh phẩm bổ sung (lần 1) cho Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn

(Kèm theo Quyết định số 288 /QĐ-TTYT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn	Mua phim X quang, vật tư, sinh phẩm bổ sung (lần 1) cho Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn	Mua phim X quang, vật tư, sinh phẩm	612.700.000	Nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		90 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá trị gói thầu: 612.700.000 đồng (Sáu trăm mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng)												

(Tổng giá trị dự toán trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm Y tế và các chi phí khác (nếu có))

Phụ lục 2:

DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM

Mua phim X quang, vật tư, sinh phẩm bổ sung (lần 1) cho Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn

(Kèm theo Quyết định số 288/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Tính năng kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Đơn giá dự kiến	Thành tiền (đã bao gồm thuế)
1	Phim X quang y tế Agfa Drystar DT 5.000IN 8*10inch (20x25cm)	DRYSTAR DT 5.000IB	Agfa	Agfa-Gevaert N.V.	Bỉ	Công nghệ in nhiệt kỹ thuật số trực tiếp. Đậm độ quang học tối đa ≥ 3.2. Phim gồm 4 lớp: lớp nền PET dày 168 µm, lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/ m², lớp bảo vệ trong suốt và lớp nền dưới. Độ dày phim: 200 - 210 µm. Tương thích với các dòng máy in Agfa Drystar. Kích thước 8x10inch (20x25cm) Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ Châu Âu Có 2 FSC của châu Âu, Mỹ, Nhật, Úc, Canada	12000	Tờ	21000	252.000.000
2	Bao cao su	Happy	Merufa	Công ty cổ phần Merufa	Việt Nam	Làm từ cao su tự nhiên latex; Hình dạng thẳng, có đầu chứa tinh dịch, thành bao trơn láng. Độ rộng ≥ 52mm	2500	Chiếc	1000	2.500.000
3	Bộ dây truyền dịch kim hai cánh bướm	DTD01: MPV	MPV	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 14ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 22Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn	15000	Bộ	5800	87.000.000

						chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam				
4	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml	BTK10: MPV	MPV	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	60000	Chiếc	1400	84.000.000
5	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	BTK5: MPV	MPV	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu	80000	Chiếc	850	68.000.000

						chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)				
6	Băng cuộn 10cm x 5m	BC17	An Lành	Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại An Lành	Việt Nam	Kích thước 10cmx5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Trọng lượng 25-27 g/m2. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột và Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước 4,9 giây. Độ ngậm nước 12,3g nước/1gr vải gạc. Chất tan trong nước 0.105%. Chất tan trong ether 0.032%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: 84.3%. Muối kim loại: không phát hiện .Độ ẩm: 4.62%. Tro sulfate: 0.05%. Độ ẩm 4.62%. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, QCVN 01:2017/ BCT	3000	Cuộn	3200	9.600.000
7	Test nhanh chẩn đoán viêm gan E (HEV)	IHBeg-302	Truelin e	Medicon	Việt Nam	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng thể IgM kháng HEV trong Huyết tương/Huyết thanh của người nhằm chẩn đoán lây nhiễm virus Viêm Gan E. Độ nhạy ≥90%; độ đặc hiệu ≥96% Mẫu bệnh	200	Test	23000	4.600.000

						phẩm: Huyết tương/Huyết thanh.				
8	Kim luồn tĩnh mạch các cỡ	GS-3022	Intra Cath-2	Romsons International (Unit-II)	Ấn Độ	Chất liệu FEP –Teflon chống vặn xoắn có bề mặt trong và ngoài cực nhẵn giúp giảm thiểu đau và cho dòng chảy ổn định. Đầu catheter thuôn đôi giúp dễ dàng đi qua da và thành mạch. Giảm thiểu đau khi đặt kim.Kim được cắt vát 3 lần cực sắc với công nghệ của Nhật với 2 mặt vát giúp thâm nhập êm nhẹ. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim đến 72h.Các cỡ với các màu khác nhau: 24G (O.D: 0.70 x 19 mm, 20ml/min): màu vàng; 22G (O.D: 0.9 x 25 mm, 31ml/min): màu xanh nước biển; 20G (O.D: 1,10 x 32 mm, 55ml/ min): màu hồng; 18G (O.D: 1,3 x 45 mm, 90ml/min): màu xanh lá cây; 16G (O.D: 1,72 x 45 mm, 180ml/min) màu xám; 14G x 1- ¾” (O.D: 2.0 x 45 mm, 270ml/min): Màu cam.	15000	Chiếc	7000	105.000.000
Tổng cộng: 08 khoản										